TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 25-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Cầu và bà Hoàng Thị Minh T.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hiền là thư ký toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1993, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Y; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2019, hiện đang tạm giam. Có mặt;

- Bị hại: Bà Cao Thị C, sinh năm: 1952 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Cao Thị C:

Anh Lê Văn X, sinh năm: 1981 - Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện Vân Đồn,tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt;

Chị Lê Thị T2, sinh năm: 1979 - Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt;

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đông Hợp, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu 2, thị trấn C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

Anh Ôn Thanh L2, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn Đông Sơn, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt- Có đơn xin vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Trần Quang L3, chị Trương Thanh T2ỷ, anh Đậu Trọng T3, anh Võ Văn H3 - là những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T làm thuê tại quán Bar Vân Đồn do anh Ôn Thanh L2, trú tại thôn ĐS, xã ĐX, huyện Vân Đồn quản lý. Do có nhu cầu đi lại, thấy xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14P8-1635 (có dung tích xi lanh 110cm^3) của anh L2 để tại quán, khoảng 19 giờ ngày 17/7/2019, Nguyễn Văn T đã tự ý điều khiển xe trên đi hướng xã H - thị trấn C. Khi đến đoạn đường thuộc Tỉnh lộ 334, Thôn 7, xã H, huyện Vân Đồn, đường xuống dốc, không có ánh sáng đèn đường nhưng Nguyễn Văn T điều khiển xe không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã đâm vào bà Cao Thị C, sinh năm 1952, trú tại Thôn 7, xã H, đang đi bộ từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái (theo hướng di chuyển của T) làm bà C bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, đến 02 giờ 39 phút ngày 18/7/2019 tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là Tỉnh lộ 334, thuộc Thôn 7, xã H. Mặt đường dải nhựa, hai đầu đường dốc lên, lòng đường rộng 6,8m, ở giữa có vạch sơn vàng đứt quãng chia đôi đường. Vị trí xảy ra tai nạn tại chân dốc. Phía đường bên phải theo hướng thị trấn C - xã Vạn Yên là khu vực công trường đang thi công, có đặt các khối, trụ bê tông, cột gỗ, phía trên có căng dây kích thước (55 x 1,9)m. Đầu phía thị trấn C có dựng biển báo số 2036 *"Công trường đang thi công, đi chậm"*. Lấy mép đường bên phải đường Tỉnh lộ 334 hướng xã Vạn Yên - thị trấn C làm mép chuẩn. Lấy mép cột cổng bên phải của cột cổng bên phải (hướng từ ngoài vào trong) nhà anh Trần Văn L3 làm mốc chuẩn. Các dấu vết tại hiện trường thể hiện như sau: 01 mảnh nhựa vỡ kích thước (5,5x2,5)cm nằm trên mặt đường cách mép chuẩn 28cm, cách mốc chuẩn 7,1m; 02 mảnh nhựa vỡ kích thước (9,5x3,2)cm nằm trên lề đất bên phải đường hướng xã Vạn Yên - thị trấn C, cách mép chuẩn 45cm và cách dấu vết số 1 là 10,2m; 03 mảnh nhựa vỡ kích thước (3,5x1,5) cm nằm trên mặt đường cách mép chuẩn 4,5m và cách dấu vết số (1) 4,1m; 04 mảnh nhựa vỡ kích thước (1,4x1) cm nằm trên mặt đường cách mép chuẩn 4,4m và cách dấu vết số 1 là 4,2m về phía thị trấn C.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô Yamaha JupiterV, màu đen xám bạc, BKS 14P8-1635 thể hiện: Đầu cánh yếm phải vỡ, mất nhựa kích thước (17,5x3)cm, điểm cao nhất cách đất 68cm, điểm thấp nhất cách đất 57cm, phần tiếp giáp giữa cánh yếm bên phải và thân xe bị vỡ kích thước (24x1,5)cm; Đầu tay phanh bên phải có dấu vết xước kim loại kích thước (1,8x1,5)cm cao cách đất 96cm; Đầu tay nắm bên phải có vết xước kim loại kích thước (5,6x2,5)cm bị đẩy dồn từ trước về sau, cao cách đất 95cm; Một phần góc mặt nạ phía trước bên phải và đèn xi nhan bên phải có vết xước nhựa kích thước (5x2,8)cm, cao cách đất 99cm; Tiến hành lấy các mảnh nhựa vỡ thu giữ tại hiện trường ghép vào vị trí vỡ nhựa của xe mô tô BKS 14P8-1635, kết quả: Mảnh nhựa thu tại vị trí số 1 khớp với đầu cánh yếm phải phần vỡ mất nhựa; Mảnh nhựa thu tại vị trí số 2 khớp với vị trí vỡ, mất nhựa phần đầu cánh yếm phải; Mảnh nhựa thu tại vị trí số 3 khớp với vị trí vỡ nhựa phần tiếp giáp giữa cánh yếm phải và thân xe; Đèn xi nhan trước bên phải sáng, các đèn còn lại không sáng. Đèn pha phía trước sáng. Hệ thống còi không hoạt động. Hệ thống phanh còn hiệu lực.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vân Đồn, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter V là 580.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 99/GĐPY ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Cao Thị C do sốc đa chấn thương.

Cáo trạng số 26/CT-VKSVĐ ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố Nguyễn Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo Điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm a Khoản 2 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54; Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 đến 36 tháng tù; Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xét. Trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter V BKS 14P8-1635 cho anh L2 vì việc bị cáo T tự ý lấy xe mô tô đi, anh L2 không biết nên không có căn cứ xử lý và 01 (một) Đăng ký mô tô xe máy, số 002182 ngày 02/01/2007 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T số: 101241440 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03/9/2012; Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh nhựa vỡ;

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Vân Đồn truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo rất hối hận do vô ý đã gây ra thương vong cho bà C, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an huyện Vân Đồn lập ngày 27/7/2019, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Kết luận giám định số 99/GĐPY ngày 30/7/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 17/7/2019, tại Tỉnh lộ 334, đường xuống dốc, không có đèn đường, đoạn thuộc

Thôn 7, xã H, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 14P8-1635 có dung tích xi lanh 110cm^3 hướng xã H - thị trấn C; khi đến đoạn đường trên, do bị cáo không chú ý quan sát, giảm tốc độ để nhường đường cho người đi bộ nên đã đâm vào bà Cao Thị C đang đi bộ từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái theo hướng di chuyển của bị cáo. Hậu quả: bà Cao Thị C tử vong. Bị cáo T đã vi phạm khoản 4 Điều 11 L2 giao thông đường bộ; khoản 2, 4, 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Khoản 4 Điều 11 L2 Giao thông đường bộ quy định: *"...Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ... đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ ... qua đường bảo đảm an toàn."*

Điều 5 Thông tư số 91 quy định: *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:...2. ..tầm nhìn bị hạn chế;...4. ...khi xuống dốc;...6. Khi có người đi bộ ... qua đường;"*

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, T khai khi đến đoạn đường trên, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 50-60 km/h. Do không chú ý nên khi cách khoảng 3-4 m T mới phát hiện thấy bà C và không kịp phanh nên đã đâm vào bà C. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại, mặc dù tai nạn là không mong muốn, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Tuy nhiên tai nạn đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm mất đi người thân, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Tai nạn giao thông trên địa bàn huyện ngày càng gia tăng, chính quyền, các cấp thường xuyên đề ra các biện pháp, yêu cầu nhằm ngăn chặn giảm thiểu số các vụ tai nạn giao thông, bởi lẽ hậu quả không thể lường trước được các thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ, tài sản của con người. Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự với lỗi vô ý trực tiếp thực hiện hành vi nguy hiểm và gây hậu quả nghiêm trọng nên bị cáo T phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự trong vụ án.

Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình đến thăm viếng người bị hại và bồi thường thiệt hại gây ra cho gia đình bị hại, các đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ông nội bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới khung hình phạt.

Xét lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, anh X, chị T2 đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm; đối với số tiền bà Y và anh T3 đã bồi thường cho gia đình bị hại, nay bà Y và anh T3 không yêu cầu bị cáo phải trả lại; Đối với giá trị thiệt hại tài sản Xe mô tô Yamaha Jupite V của anh L2 mà bị cáo gây ra, anh L2 không yêu cầu bồi thường. Đại diện hợp pháp của bị hại cũng như những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Trả lại anh Ôn Thanh L2 01 Xe mô tô Yamaha Jupite V, màu đen bạc, biển kiểm soát 14P8-1635, đã qua sử dụng và 01 đăng ký mô tô xe máy, số 002182 ngày 02/01/2007 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh; Trả lại cho bị cáo 01(một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T, đây là giấy tờ xác nhận nhân thân của bị cáo, không liên quan đến tội phạm; Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh nhựa vỡ, vật chứng không có giá trị;

[5] Xe mô tô BKS 14P8-1635 thuộc quyền sở hữu của anh Ôn Thanh L2 nhưng bị cáo tự ý lấy xe sử dụng khi chưa có sự đồng ý của anh L2 và gây tai nạn, do đó anh L2 không phải chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 264 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm c Khoản 2, Điểm a, b Khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 18/7/2019).

- Về vật chứng: Trả lại anh Ôn Thanh L2 01 (một) xe mô tô Yamaha Jupiter V: Số máy 5B93-026091, số khung B9307Y026091, màu đen xám bạc, biển kiểm soát 14P8-1635, xe đã qua sử dụng (tình trạng các vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 04/BB-CCTHADS ngày 12/11/2019 giữa Công an huyện Vân Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh) và 01 (một) Đăng ký mô tô xe máy, số 002182 ngày 02/01/2007 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T số: 101241440 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03/9/2012.

Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh nhựa vỡ (tình trạng các vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 04/BB-CCTHADS ngày 12/11/2019 giữa

Công an huyện Vân Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh);

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, anh Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị Y, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/11/2019). Vắng mặt anh Lê Văn X, chị Lê Thị T2 và anh Ôn Thanh L2, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Đồn;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyệnVân Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Nga